

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2020/DS-PT
Ngày: 10-12-2020
V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân và bà Lưu Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 228/2020/TLPT-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2020/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 239/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị N; địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Mai Đình L; địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trịnh Thị V; địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc (Có mặt).

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Trương Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Thị N trình bày: Nhà ông Mai Đình L và bà Trịnh Thị V là hàng xóm sát cạnh nhà bà N. Nhà ông L, bà V là nhà 2 tầng, còn nhà bà N là nhà cấp 4, nhà ông L có chừa khoảng sân thượng trên tầng hai ngay sát cạnh mái tôn nhà bà N, chỉ cần bắt ghế là có thể trèo qua mái tôn nhà bà N được. Nhiều lần ông L, bà V đem bạt trải lên mái tôn nhà bà N để phơi tiêu. Gia đình bà N ban ngày đi làm đến tối mới về nên không để ý việc ông L và bà V phơi tiêu trên mái tôn nhà mình. Vào ngày 26/02/2019 thì con trai bà N nghe tiếng ồn trên mái tôn nên trèo lên xem thì thấy vợ chồng ông L,

bà V đang hốt tiêu ở tấm bạc vào bao trên mái tôn nhà bà N. Bà N có hỏi ông L tại sao phơi tiêu trên mái tôn nhà bà thì ông L trả lời do không có chỗ phơi nên phơi nhờ, nếu có gì hư ông L sẽ làm lại cho. Bà N đã nói ông L không được phơi tiêu trên mái tôn nhà bà nữa nhưng ông L vẫn cứ tiếp diễn. Việc ông L, bà V phơi tiêu trên mái tôn nhà bà N đã làm hư tôn và gãy cây xà ngang nên trời mưa nước mưa dột vô nhà rất nhiều. Bà N đã yêu cầu ông L khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bà, lúc đầu ông L hứa sẽ qua sửa mái tôn cho bà nhưng đến nay ông L vẫn chưa thực hiện. Vào cuối tháng 2/ 2020 bà N bắt gặp vợ chồng ông L phơi tiêu trên mái tôn nhà bà. Như vậy ông L, bà V đã cố tình phơi tiêu trên mái tôn nhà bà N làm hư hỏng mái tôn và cây xà ngang nhà bà N. Nay bà N khởi kiện yêu cầu ông L, bà V bồi thường cho bà số tiền 17.000.000 đồng để bà sửa chữa mái tôn và cây xà ngang.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Mai Đình L trình bày: Việc bà N khởi kiện cho rằng gia đình ông thu tiêu đem về phơi trên mái tôn nhà bà N làm hư hỏng mái tôn và cây xà ngang nhà bà N và yêu cầu bồi thường số tiền 17.000.000 đồng là không có căn cứ. Gia đình ông L có trồng tiêu nhưng sản lượng không nhiều và thường phơi ở nhà người quen trong rẫy, sau khi khô mới đem về nhà hoặc đem về thì chỉ phơi ở sân thượng nhà mình. Nhà bà N đã xây dựng từ năm 1999 đến nay nên tôn đã rỉ nát, hư hỏng chứ không phải gia đình ông treo lên mái tôn nhà bà N phơi tiêu làm hư tôn nhà bà N như bà N trình bày. Ông L xác định ông không phơi tiêu trên mái tôn hay treo qua mái tôn nhà bà N nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị V trình bày: Bà V hoàn toàn đồng ý với các nội dung mà ông L trình bày.

Việc bà N khởi kiện cho rằng, gia đình bà phơi tiêu trên mái tôn nhà bà N làm hư hỏng mái tôn và cây xà ngang nhà bà N và yêu cầu vợ chồng bà bồi thường số tiền 17.000.000 đồng là không có căn cứ. Gia đình bà chưa bao giờ bước qua mái tôn nhà bà N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2020/DS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 220, khoản 3 Điều 209, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 584, 588, 589 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị N về việc đề nghị Tòa án buộc ông L, bà V bồi thường cho bà số tiền 17.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/9/2020, bị đơn bà Trương Thị N làm đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của bà, buộc ông L, bà V bồi thường cho bà 9.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị N, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2020/DS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị N nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Mai Đình L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung khởi kiện và nội dung kháng cáo của bà N đều cho rằng mái tôn nhà bà bị hư và gãy cây xà ngang, thiệt hại ước tính là 17.000.000 đồng, nguyên nhân là do ông L, bà V phoi tiêu trên mái tôn nhà bà. Tuy nhiên, ông L, bà V không thừa nhận việc ông bà phoi tiêu trên mái tôn nhà bà N, bà N không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Qua kết quả xác minh tại tổ dân phố cũng như những người dân ở cạnh nơi bà N và ông L sinh sống thì những người này cho biết, họ không nhìn thấy hoặc nghe thấy việc ông L, bà V phoi tiêu trên mái tôn nhà bà N. Tại cấp phúc thẩm bà N cung cấp hình ảnh cho thấy có tiêu phoi trên mái nhà nhưng không xác định được tiêu phoi trên mái nhà của ai, tiêu là do ai phoi. Bà N không có chứng cứ thể hiện được là ông L đã phoi tiêu trên mái tôn nhà của bà. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà là không có cơ sở.

Từ những phân tích trên xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm không tiến hành thẩm định để xác định nguyên nhân làm hư hỏng mái tôn và gãy cây xà ngang do đâu, không tiến hành định giá tài sản bị thiệt hại. Tuy nhiên, bà N khởi kiện nhưng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh nên cấp phúc thẩm thấy không cần thiết phải đi thẩm định, định giá tài sản.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trương Thị N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trương Thị N, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 88/2020/DS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 220, khoản 3 Điều 209, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 584, 588, 589 Bộ luật dân sự. Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị N về việc đề nghị Tòa án buộc ông L, bà V bồi thường cho bà số tiền 17.000.000 đồng.

[3] Về chi phí thẩm định: Bà Trương Thị N phải chịu chi phí thẩm định với số tiền 500.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền đã nộp ngày 20/7/2020.

[4] Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị N phải chịu 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 425.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0008041 ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Bà N còn phải nộp số tiền 425.000 đồng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai số AA/2019/0013095 ngày 12/10/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS thành phố B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hằng